

Bản án số: 47/2022/HS-ST

Ngày: 25/3/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Thế Thị Ngọc Anh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Thắm

2. Bà Nguyễn Kim Lý

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Ngọc Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Thiện Đại – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/QĐ-HPT ngày 25/02/2022, đối với các bị cáo:

**1. Lê Anh T1**, sinh năm 1985 tại tỉnh Đồng Nai; hộ khẩu thường trú; Ấp 3A, xã X, huyện Xuân L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Thanh S (đã chết) và bà Tạ Thị Ái L; tiền án: có 01 tiền án theo Bản án hình sự sơ thẩm số 112/2006/HSST ngày 15/5/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo 06 năm tù về các tội “Cướp tài sản”, “Cưỡng đoạt tài sản”, “Trộm cắp tài sản”, về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo liên đới bồi thường tổng số tiền 15.900.000 đồng đã hết thời hiệu thi hành án do người được thi hành án không yêu cầu; liên đới nộp tiền thu lợi bất chính 2.800.000 đồng, buộc bị cáo nộp 100.000 đồng tiền thu lợi bất chính và án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng. Ngày 26/01/2010 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 29/9/2009 bị cáo đã nộp 100.000 đồng tiền thu lợi bất chính và 50.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Đối với số tiền 2.800.000 đồng bị cáo chưa thi hành; tiền sự: Không; ngày 27/4/2021 bị bắt và tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Lê Thanh T2**, sinh năm 1992 tại tỉnh Đồng Nai; hộ khẩu thường trú; Ấp 3A, xã X, huyện Xuân L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con

ông Lê Thanh S (đã chết) và bà Tạ Thị Ái L; vợ là Ngô Thị H; bị cáo có 02 con sinh năm 2014 và 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại:*

1. Ông Trần Văn H1, sinh năm 1989 (có mặt).

Trú: Ấp C, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương.

2. Ông Trần Văn H2, sinh năm 1988 (có đơn xin vắng mặt).

Thường trú: Xóm C, xã A, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Tạm trú: Đường NA 10, khu phố 4, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

*Người làm chứng:*

1. Ông Huỳnh Văn K (vắng).

2. Bà Võ Thị B (vắng).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Anh T1, Lê Thanh T2, Trần Văn H1, Trần Văn H2 làm công nhân cho công ty ITL, địa chỉ: khu phố 3, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. T, T và H1 làm nhiệm vụ lái xe chở hàng hóa, còn H2 làm nhiệm vụ lái xe nâng lên xuống hàng hóa.

Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 27/4/2021, Lê Thanh T2 điều khiển xe đầu kéo biển số 51C - 36983 đến công ty. Lúc này, có Trần Văn H2 lái xe nâng làm nhiệm vụ bốc hàng hóa xuống và cho hàng hóa mới lên xe để T2 chở đi giao hàng. Tuy nhiên, sau khi lấy hàng hóa trên xe của T2 xuống thì H2 không cho hàng hóa mới lên xe của T2 mà cho hàng hóa lên xe của công nhân khác trước. T2 chờ lâu nên bực tức. T2 đi lại chỗ H2 và cãi nhau với H2. H2 dùng 01 đoạn tuýp sắt tròn, dài khoảng 01 mét đánh T2 thì bị T2 giằng lấy cây tuýp sắt. H2 lao vào giằng cây tuýp sắt lại. Lúc này, chị Võ Thị B là bảo vệ của công ty và bạn của H2 là anh Huỳnh Văn K thấy đánh nhau nên chạy đến can ngăn. Trong lúc K can ngăn T2, H2 giằng được cây tuýp sắt đập 01 cái trúng khuỷu tay phải của T2. Chị B giật lấy cây tuýp sắt từ tay H2. Anh K và chị B2 can ngăn nên H2 bỏ đi. Còn T2 gọi điện thoại cho anh ruột là Lê Anh T1 biết sự việc. Lúc này, T1 đang điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 51C - 98911 trên đường đến công ty ITL nghe T2 kể thì ghé vào tiệm vật liệu xây dựng bên đường (không rõ địa chỉ) mua 02 con dao rựa (gồm 01 cây rựa dài 88cm, cán cầm bằng gỗ dài 59,6cm, phần lưỡi dài 29,4cm, phần đầu lưỡi không quắm và cây rựa thứ hai dài 90cm, cán cầm bằng gỗ dài 57cm, phần lưỡi dài 33cm, phần đầu lưỡi có phần mũi quắm) bỏ lên xe rồi tiếp tục điều khiển xe về công ty.

Sau khi bỏ đi khỏi công ty, H2 điều khiển xe mô tô hiệu Espero màu trắng – đen, biển số 61E1 - 028.93 về phòng trọ lấy 01 con dao tự chế dạng mã tấu dài 70cm, phần lưỡi dao dài 48cm, trên sống dao có hình răng cưa nhằm mục đích quay lại công ty chém T2.

Tại công ty ITL, khi biết H2 và T2 đánh nhau, Trần Văn H1 là em ruột của Trần Văn H2 đến để nói chuyện với T2. Đến khoảng 08 giờ 00 phút cùng ngày,

khi H1 và T2 đang nói chuyện trước cổng công ty thì T1 đến. Toàn bước xuống xe rồi đi lại nắm cổ áo của H1 định đánh H1. Chị B thấy vậy nên can ra. Lúc này, H2 cũng điều khiển xe mô tô đến nơi. H2 bước xuống xe, mang theo 01 mã tấu đến đuôi, chém T2. T1 thấy em mình bị H2 đuổi chém nên chạy lại xe ô tô đầu kéo biển số 51C - 98911 lấy 02 con dao rựa vừa mua trước đó để chạy đuổi theo T2 và H2. Toàn ném 01 dao rựa cho T2 để T2 làm hung khí chém nhau với H2. Lúc này, H2 không đuổi theo T2 nữa mà quay lại chém nhau với T1. T1 cũng cầm dao rựa chém lại H2. H2 bị T1 chém trúng 01 cái vào khuỷu tay phải và 01 cái vào khuỷu tay trái nên bỏ chạy.

Trong lúc T1 chém nhau với H2 thì H1 cầm 01 dao tự chế dài 92cm, đầu nhọn, lưỡi sắc, phần lưỡi dài 67cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 03cm, cán dài 25cm ốp nhựa đen chạy đến chém nhau với T2. Do dao của H1 ngắn hơn dao rựa mà T2 sử dụng nên H1 bị T2 chém 04 cái vào vai, hông và 02 khuỷu tay của H1. Sau khi H2 bỏ chạy, T1 quay lại cùng T2 chém H1. Thấy T1 chạy đến, H1 bỏ chạy nhưng bị vấp té. T1 đuổi theo chém 01 cái vào cẳng chân phải của H1 rồi dừng lại. Sau đó, T2 và T1 ném dao rựa lại hiện trường rồi đến Công an phường Tân Định đầu thú. Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Anh T1, Lê Thanh T2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ vào các bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 346, 347 ngày 25/6/2021, số 248 ngày 17/5/2021 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bình Dương, kết luận:

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Trần Văn H2 là 48%.
- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Trần Văn H1 là 50%.
- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Lê Thanh T2 là 03%.

Đối với Trần Văn H2 có hành vi dùng tay, tuýp sắt đánh vào người gây thương tích cho Lê Thanh T2 với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 03%. T2 đã làm đơn bãi nại, đơn không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi trên. Đồng thời, Lê Thanh T2 không yêu cầu Trần Văn H2 phải bồi thường dân sự.

- Vật chứng thu giữ:
  - + 01 dao tự chế dài 92cm, đầu nhọn, 01 lưỡi sắc, phần lưỡi dài 67cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 03cm, cán dài 25cm ốp nhựa đen;
  - + 01 dao tự chế dài 70cm, đầu nhọn, 01 lưỡi sắc, phần lưỡi dài 48cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 06cm, cán dài 22cm ốp gỗ;
  - + 01 cây rựa không có lưỡi quắm, 01 lưỡi sắc, dài 88cm, cán cầm bằng gỗ dài 59cm, phần lưỡi dài 29cm, phần rộng nhất của lưỡi là 6,8cm;
  - + 01 cây rựa có lưỡi quắm dài 90cm, 01 lưỡi sắc, cán cầm bằng gỗ dài 57cm, phần lưỡi dài 33cm, phần rộng nhất của lưỡi là 5,4cm;

- + 01 xe mô tô hiệu Espero màu trắng – đen, biển số 61E1-028.93;
- + 01 đôi dép nhựa quai ngang màu đen;

Đối với xe mô tô hiệu Espero màu trắng – đen, biển số 61E1-028.93 do Trần Văn H2 sử dụng, xe do anh Nguyễn Văn C đứng tên sở hữu, anh C cho Trần Văn H2 mượn sử dụng để đi làm. Anh C không yêu cầu nhận lại xe mà tiếp tục để H2 quản lý, sử dụng. Ngày 18/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát xử lý vật chứng, giao trả: xe mô tô hiệu Espero màu trắng – đen, biển số 61E1-028.93, 01 đôi dép nhựa quai ngang màu đen cho Trần Văn H2.

- Phần dân sự: Ngày 20/6/2021, Lê Thanh T2, Lê Anh T1 đã bồi thường cho Trần Văn H1, Trần Văn H2 tổng số tiền 150.000.000 đồng. Các bị hại đã nhận đủ số tiền trên, đồng thời làm đơn bãi nại, không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự, xin giảm nhẹ hình phạt cho Lê Thanh T2, Lê Anh T1.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKSBC ngày 05/01/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Anh T1 và bị cáo Lê Thanh T2 về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong phần tranh luận tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Anh T1 và Lê Thanh T2. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm đ khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lê Anh T1 mức án từ 08 năm đến 09 năm tù.

- Áp dụng điểm đ khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lê Thanh T2 mức án từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về bồi thường dân sự: Các bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường từ các bị cáo, không có yêu cầu gì.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy:

+ 01 dao tự chế dài 92cm, đầu nhọn, 01 lưỡi sắc, phần lưỡi dài 67cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 03cm, cán dài 25cm ốp nhựa đen;

+ 01 dao tự chế dài 70cm, đầu nhọn, 01 lưỡi sắc, phần lưỡi dài 48cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 06cm, cán dài 22cm ốp gỗ;

+ 01 cây rựa không có lưỡi quắm, 01 lưỡi sắc, dài 88cm, cán cầm bằng gỗ dài 59cm, phần lưỡi dài 29cm, phần rộng nhất của lưỡi là 6,8cm;

+ 01 cây rựa có lưỡi quắm dài 90cm, 01 lưỡi sắc, cán cầm bằng gỗ dài 57cm, phần lưỡi dài 33cm, phần rộng nhất của lưỡi là 5,4cm công cụ phương tiện phạm tội không có giá trị sử dụng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện Kiểm sát. Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi gây thương tích cho các bị hại.

Tại phiên tòa bị hại Trần Văn H1 không có ý kiến gì về việc truy tố của Viện kiểm sát đối với các bị cáo. Bị hại H1 đã nhận đủ tiền bồi thường từ các bị cáo và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo, các bị hại và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại H1 không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Các bị cáo và các bị hại đều là công nhân của công ty ITL, địa chỉ: khu phố 3, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. T1, T2 và H1 làm nhiệm vụ lái xe chở hàng hóa, còn H2 làm nhiệm vụ lái xe nâng lên xuống hàng hóa. Vào ngày 27/4/2021 do mâu thuẫn với nhau trong việc bốc xếp hàng hóa lên xe bị cáo Lê Thanh T2 và bị hại Trần Văn H2 đã cự cãi nhau. Bị hại H2 dùng 01 đoạn tuýp sắt tròn, dài khoảng 01 mét đánh nhau với T2 đánh vào khuỷa tay phải của bị cáo T2. Được người làm chứng là chị Võ Thị B (bảo vệ công ty) và anh Huỳnh Văn K (bạn của H2) can ngăn nên H2 bỏ đi.

Bị cáo T2 gọi điện thoại cho anh ruột là Lê Anh biết sự việc. T1 mua 02 con dao rựa (gồm 01 cây rựa dài 88cm, cán cầm bằng gỗ dài 59,6cm, phần lưỡi dài 29,4cm, phần đầu lưỡi không quắm và cây rựa thứ hai dài 90cm, cán cầm bằng gỗ dài 57cm, phần lưỡi dài 33cm, phần đầu lưỡi có phần mũi quắm) bỏ lên xe rồi tiếp tục điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 51C - 98911 về công ty.

Sau khi bỏ đi khỏi công ty, H2 về phòng trọ lấy 01 con dao tự chế dạng mã tấu dài 70cm, phần lưỡi dao dài 48cm, trên sống dao có hình răng cưa nhằm mục đích quay lại Công ty chém T2.

Tại công ty ITL, khi biết H2 và T2 đánh nhau, Trần Văn H1 là em ruột của Trần Văn H2 đến để nói chuyện với T2. Đến khoảng 08 giờ 00 phút cùng ngày, khi H1 và T2 đang nói chuyện trước cổng công ty thì T1 đến. T1 bước xuống xe rồi đi lại nắm cổ áo của H1 định đánh H1. Chị B thấy vậy nên can ra. Lúc này, H2 cũng điều khiển xe mô tô đến nơi. H2 bước xuống xe, mang theo 01 mã tấu đến đuổi, chém T2. T1 thấy em mình bị H2 đuổi chém nên chạy lại xe ô tô đầu kéo biển số 51C - 98911 lấy 02 con dao rựa vừa mua trước đó để chạy đuổi theo T2 và Hiệp. Toàn ném 01 dao rựa cho T2 để T2 làm hung khí chém nhau với Hiệp. Lúc này, H2 không đuổi theo T2 nữa mà quay lại chém nhau với T1. T1 cũng cầm dao rựa chém lại H2. H2 bị T1 chém trúng 01 cái vào khuỷu tay phải và 01 cái vào khuỷu tay trái nên bỏ chạy.

Trong lúc T1 chém nhau với H2 thì H1 cầm 01 dao tự chế dài 92cm, đầu nhọn, lưỡi sắc, phần lưỡi dài 67cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 03cm, cán dài 25cm ốp nhựa đen chạy đến chém nhau với T2. Do dao của H1 ngắn hơn dao rựa mà T2 sử dụng nên H1 bị T2 chém 04 cái vào vai, hông và 02 khuỷu tay của H1. Sau khi H2 bỏ chạy, T1 quay lại cùng T2 chém H1. Thấy T1 chạy đến, H1 bỏ chạy nhưng bị vấp té. T1 đuổi theo chém 01 cái vào cẳng chân phải của H1 rồi dừng lại. Sau đó, T2 và T1 ném dao rựa lại hiện trường rồi đến Công an phường Tân Định đầu thú.

Theo các Kết luận giám định pháp y về thương tích số 346, 347 ngày 25/6/2021, số 248 ngày 17/5/2021 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bình Dương, xác định:

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Trần Văn H2 là 48%.
- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Trần Văn H1 là 50%.
- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Lê Thanh T2 là 03%.

Đối với Trần Văn H2 có hành vi dùng tay, tuýp sắt đánh vào người gây thương tích cho Lê Thanh T2 với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 03%. T2 đã làm đơn bãi nại, đơn không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi trên. Đồng thời, Lê Thanh T2 không yêu cầu Trần Văn H1 phải bồi thường dân sự.

Các bị cáo cùng nhau dùng hung khí nguy hiểm là 02 con dao rựa lưỡi bằng sắt sắc có độ sát thương cao gây thương tích cho các bị hại H1 và H2 với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Trần Văn H2 là 48% và tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Trần Văn H1 là 50%. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Như vậy, Cáo trạng số 16/CT-VKS-BC ngày 05 tháng 01 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố các bị cáo T1 và T2 về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; các bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Các bị cáo phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn cùng thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo T1 là người chuẩn bị hung khí và phạm tội tích cực, bị cáo có tiền án phạm tội với tình tiếp tăng nặng là tái phạm nguy hiểm do vậy mức hình phạt của bị cáo T1 phải cao hơn bị cáo T2.

Bị cáo T2 khi được bị cáo T1 đưa hung khí là dao rựa đã thực hiện hành vi chém gây thương tích cho các bị hại. Do vậy mức hình phạt của bị cáo cũng phải tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của các bị hại và còn gây mất trật tự trị an. Do đó cần có một hình phạt

thật nghiêm trọng xứng với hành vi của từng bị cáo nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo thành người tốt và góp phần răn đe ngăn ngừa chung.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo được cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; đã tích cực bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại có đơn xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; các bị cáo đã đầu thú; nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Bị hại H2 cũng có một phần lỗi đã đuổi đánh bị cáo T1 trước. Bị cáo T2 có nhân thân tốt, hoàn cảnh khó khăn 02 con còn nhỏ. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo T2 là hơi cao. Bị cáo T2 có nhiều tình tiết giảm nhẹ do vậy Hội đồng xét xử sẽ áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 xem xét cho bị cáo T2 mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và thấp hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T1 phạm tội với tình tiết tăng nặng là tái phạm nguy hiểm.

[6] Về bồi thường dân sự: Các bị hại H1 và H2 đã nhận đủ tiền bồi thường từ các bị cáo không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Do vậy phần bồi thường dân sự đã được giải quyết xong.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Lê Anh T1 phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Lê Anh T1 08 (tám) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2021.

2. Căn cứ vào điểm đ khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh T2 phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh T2 06 (sáu) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo vào chấp hành hình phạt tù.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

4. Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 dao tự chế dài 92cm, đầu nhọn, 01 lưỡi sắc, phần lưỡi dài 67cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 03cm, cán dài 25cm ốp nhựa đen;

+ 01 dao tự chế dài 70cm, đầu nhọn, 01 lưỡi sắc, phần lưỡi dài 48cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 06cm, cán dài 22cm ốp gỗ;

+ 01 cây rựa không có lưỡi quắm, 01 lưỡi sắc, dài 88cm, cán cầm bằng gỗ dài 59cm, phần lưỡi dài 29cm, phần rộng nhất của lưỡi là 6,8cm;

+ 01 cây rựa có lưỡi quắm dài 90cm, 01 lưỡi sắc, cán cầm bằng gỗ dài 57cm, phần lưỡi dài 33cm, phần rộng nhất của lưỡi là 5,4cm.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát).

5. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Lê Anh Toàn và Lê Thanh Tuấn mỗi người phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THA Bến Cát;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Nhà tạm giữ CA thị xã Bến Cát;
- Lưu: Hồ sơ, TA (01).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

**Thế Thị Ngọc Anh**